

## ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

Kỷ niệm 80 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Phú Thọ  
(tháng 3/1940 - tháng 3/2020) và 90 năm Ngày thành lập  
Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930- 03/02/2020)

### A. KỶ NIỆM 80 NĂM THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ TỈNH PHÚ THỌ (3/1940-3/2020)

#### I. ĐẢNG BỘ TỈNH PHÚ THỌ, NHỮNG NGÀY ĐẦU THÀNH LẬP

Phong trào cách mạng theo đường lối của Đảng bắt đầu xuất hiện ở Phú Thọ từ thời kỳ Mặt trận dân chủ (1936 - 1939) như một số báo chí công khai của Đảng đã được lưu hành ở một số nơi trong tỉnh; hình thành vài tổ chức ái hữu, vận động đòi quyền dân chủ trong nhân dân ở thị xã Việt Trì (nay là thành phố Việt Trì), Phú Hộ (Phù Ninh), thị xã Phú Thọ, thị trấn Hưng Hóa (Tam Nông), Cát Trù - Thạch Đê (Cẩm Khê)...Hoạt động cách mạng trong thời gian này chưa nhiều nhưng đã gây ảnh hưởng nhất định cho việc xây dựng cơ sở Đảng sau này.

Khoảng tháng 8 năm 1939, một số học sinh tiến bộ quê Phú Thọ tham gia trong tổ chức Đảng Cộng sản ở Hà Nội đã đưa cán bộ của Đảng lên Phú Thọ hoạt động. Cũng trong thời kỳ này, một số cán bộ Đảng từ cơ sở Vĩnh Yên phát triển lên Việt Trì.

Khi chiến tranh thế giới thứ II sắp bùng nổ, Trung ương chủ trương đưa một số cán bộ ở thành thị đang hoạt động công khai rút vào bí mật, chuyển trọng tâm công tác về nông thôn. Nhận thấy Phú Thọ có vị trí hết sức quan trọng về kinh tế, chính trị, quân sự, lại được quần chúng tích cực hưởng ứng nên Xứ ủy Bắc Kỳ đã cử nhiều cán bộ về tinh gây dựng cơ sở. Đến cuối năm 1939, trên cơ sở một số đảng viên là người địa phương mới được kết nạp, cùng với các cán bộ Xứ ủy và cán bộ các tỉnh khác về hoạt động, các đồng chí lãnh đạo Xứ ủy đã thành lập 4 chi bộ Đảng ở Phú Thọ, đó là các chi bộ: Cát Trù - Thạch Đê, còn gọi là chi bộ Đội Đèn (Cẩm Khê), Thái Ninh (Thanh Ba), Phú Hộ (Phù Ninh) và Nhà máy Bột giấy Việt Trì. Các 4 chi bộ này đều do Xứ ủy Bắc Kỳ trực tiếp lãnh đạo với gần 20 đảng viên và hơn 60 hội viên các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, nông dân phân đê ở 17 cơ sở: Cát Trù - Thạch Đê (Cẩm Khê), Sóc Đăng (Đoan Hùng), An Lão (Hạc Trì), Hiền Lương (Hạ Hòa), Cổ Tiết (Tam Nông), Phố Bạch Hạc, Nhà máy Giấy (Việt Trì), Phú Hộ, Cao Mại (Lâm Thao), Thái Ninh, Vũ Yển (Thanh Ba), Cẩm Sơn, Xuân Thịnh, Kim Lăng, Gia Thanh, Tử Đà và Tăng Mỹ (Phù Ninh)...

Đáp ứng yêu cầu lãnh đạo đang đặt ra một cách cấp thiết, đồng thời có đủ điều kiện theo quy định, tháng 3 năm 1940, đồng chí Lương Khánh Thiện thay mặt Ban Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ quyết định thành lập Ban cán sự (tức Tỉnh ủy Lâm thời) tỉnh Phú Thọ gồm 5 ủy viên và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng ủy viên trực tiếp phụ trách, chỉ đạo cơ sở, nhất là những nơi có vị trí quan trọng. Đồng chí Đào

Duy Kỳ - Bí thư, phụ trách chung; đồng chí Hoàng Ngọc Chương - Ủy viên, phụ trách chi bộ Cát Trù - Thạch Đè; đồng chí Nguyễn Văn Dốc - Ủy viên, phụ trách chi bộ Nhà máy Bột giấy Việt Trì; đồng chí Trần Thị Minh Châu - Ủy viên, phụ trách công tác phụ vận và cơ sở Hiền Lương (Hạ Hòa); đồng chí Vương Văn Huống - Ủy viên, phụ trách cơ sở Phú Hộ và thị xã Phú Thọ. Hội nghị thành lập Ban Cán sự tỉnh được tổ chức tại nhà ông Nguyễn Văn Ngân - một gia đình cơ sở ở ấp Cảm Sơn (thuộc xã Liên Hoa, huyện Phù Ninh). Đây là một sự kiện hết sức quan trọng đã đánh dấu mốc về sự ra đời của Đảng bộ Phú Thọ và là sự kiện có ý nghĩa to lớn khẳng định bước trưởng thành về công tác xây dựng Đảng, về phong trào cách mạng tại Phú Thọ.

## II. 80 NĂM XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN - CHẶNG ĐƯỜNG VINH QUANG CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH PHÚ THỌ

### **1. Lãnh đạo phong trào cách mạng, khởi nghĩa giành chính quyền (1940 - 1945)**

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Ban cán sự tỉnh đã phân công các uỷ viên phụ trách từng địa bàn để phát triển cơ sở, phát triển tổ chức Mặt trận, các đoàn thể phản đế và lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Phong trào cách mạng trong tỉnh đang trên đà phát triển, thực dân Pháp đã tập trung lực lượng đàn áp rất dã man gây tổn thất lớn cho phong trào cách mạng ở Phú Thọ: nhiều cán bộ đảng viên bị địch bắt, nhiều cơ sở cách mạng bị phá, phong trào giảm sút, bị đứt liên lạc với cấp trên, cơ quan lãnh đạo tỉnh là Ban cán sự tỉnh không còn. Tháng 6/1942, Xứ uỷ Bắc kỳ cử cán bộ về tỉnh phục hồi cơ sở và đào tạo cán bộ cung cấp cho phong trào. Từ giữa năm 1944 trở đi, phong trào cách mạng trong tỉnh dần dần phục hồi, nhiều cơ sở mới được xây dựng, phát triển đồng đều. Tháng 5/1944, Ban cán sự tỉnh được tái lập; đây chính là những nhân tố hết sức quan trọng đưa phong trào cách mạng trong tỉnh chuyển lên bước mới, hoà nhập với cao trào chống Nhật cứu nước của cả nước.

Mở đầu cao trào chống Nhật cứu nước trong tỉnh là các cuộc đấu tranh phá các kho thóc gạo của Nhật cứu đói cho dân nghèo, các cuộc đấu tranh chống thuế, chống phá lúa trồng đay diễn ra rộng khắp, lôi cuốn hàng vạn quần chúng tham gia. Toàn tỉnh đã phá 14 kho thóc gạo của Nhật, thu hàng ngàn tấn thóc cứu đói cho nhân dân trong tỉnh và đồng bào các tỉnh vùng xuôi. Song song với các cuộc đấu tranh kinh tế là hàng loạt các cuộc đấu tranh chính trị dưới hình thức diễn thuyết xung phong, mít tinh, hô hào nhân dân chuẩn bị khởi nghĩa diễn ra ở hầu khắp các địa bàn trong tỉnh từ tháng 4 đến tháng 7/1945.

Trên cơ sở lực lượng chính trị mở rộng, công tác xây dựng lực lượng vũ trang, bán vũ trang được đẩy mạnh đã đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ các cuộc đấu tranh của quần chúng, thực hiện trấn phản trừ gian, tham gia khởi nghĩa ở các huyện và tỉnh. Ngoài 2 huyện Hạ Hòa và Thanh Sơn đã khởi nghĩa từ đầu tháng 8,

chỉ trong vòng một tuần lễ (từ ngày 15 đến ngày 22/8/1945), các huyện đã lần lượt khởi nghĩa. Sau khi khởi nghĩa giành chính quyền ở các huyện xong, Ban cán sự liên tỉnh Phú - Yên tập trung lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền cấp tỉnh và thị xã Phú Thọ. Ngày 25/8/1945 là ngày kết thúc thắng lợi cuộc khởi nghĩa trong cách mạng tháng Tám trên phạm vi toàn tỉnh.

## **2. Thời kỳ bảo vệ và phát triển thành quả của cách mạng tháng Tám, tiến hành hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ**

Trong thời gian từ tháng 9/1945 đến hết tháng 12/1946, tuy rất ngắn, nhưng dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ và Nhân dân Phú Thọ đã vượt qua biết bao gian nan thử thách và đã giành được những thành tựu vẻ vang. Chúng ta không những chiến thắng giặc đói, giặc dốt, xây dựng thành công hệ thống tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng ngày càng vững chắc, mà còn đập tan âm mưu xâm lược và hành động chống phá cách mạng Việt Nam của quân Tưởng và bè lũ tay sai, giữ vững chính quyền cách mạng.

Tháng 12/1946, thi hành chủ trương của Trung ương và lời kêu gọi cứu nước thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Phú Thọ cùng với cả nước đứng lên tiến hành cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân Pháp xâm lược. Trải qua 9 năm trường kỳ kháng chiến, Đảng bộ, quân và dân Phú Thọ đã khắc phục khó khăn, vượt qua gian khổ, chiến đấu anh dũng và đã góp phần không nhỏ vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc. Quân và dân Phú Thọ đã tiêu diệt và bắt sống hàng ngàn tên địch, thu được nhiều vũ khí và quân trang, quân dụng của địch làm thất bại mọi mưu toan xâm lược của kẻ thù. Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã đóng góp hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm cho các chiến trường.

Suốt chặng đường 21 năm (1954 - 1975) vừa xây dựng CNXH, vừa kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ và Nhân dân Phú Thọ đã không chỉ làm tròn nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ quê hương, mà còn làm tròn trách nhiệm của “hậu phương lớn”, huy động cao nhất sức người, sức của cho kháng chiến. Chỉ tính 10 năm, từ năm 1965 đến năm 1975, tỉnh Phú Thọ có 92.782 thanh niên vào bộ đội, khoảng 4.000 người tham gia lực lượng thanh niên xung phong. Tính chung, gần 9% nhân lực của tỉnh được huy động cho chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Cùng với lực lượng bổ sung cho quân đội, tỉnh Phú Thọ đã tổ chức trên 600 đơn vị dân quân, du kích và tự vệ với gần 20.000 cán bộ, chiến sĩ; huy động hàng chục vạn lượt người phục vụ các chiến trường; huy động hàng triệu ngày công vận chuyển, sơ tán, cát giấu hàng hóa, sửa chữa cầu đường, san lấp hố bom, giữ vững mạch máu giao thông; xây dựng hàng vạn hầm hào phòng không nhằm đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản cho nhân dân, cho các cơ quan, đơn vị của Trung ương và đồng bào các tỉnh về sơ tán. Trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, lực lượng dân quân, du kích và tự

vệ tinh Phú Thọ đã phối hợp với bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực đánh địch hàng trăm trận lớn nhỏ, lập nhiều chiến công oanh liệt. Quân và dân Phú Thọ đã trực tiếp chiến đấu 783 trận, bắn rơi 86 máy bay Mỹ; đồng thời, bảo đảm giao thông vận tải thông suốt để phục vụ cho sản xuất và đời sống của nhân dân.

Từ sau đại thắng Mùa xuân năm 1975 và nhất là từ khi Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới, Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Phú Thọ tiếp tục nêu cao chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, phát huy mọi nguồn lực, vượt qua mọi thách thức, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đã đạt được những thành tựu rất đáng khích lệ.

Từ một tỉnh nghèo, thuần nông, cơ sở hạ tầng đô thị thấp kém, công nghiệp, thương mại, dịch vụ phát triển chậm, cơ cấu kinh tế nông nghiệp chiếm tỷ trọng lớn, đến nay, kinh tế của Phú Thọ luôn duy trì tốc độ tăng trưởng cao. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2004 - 2018 đạt 8,77%; quy mô GRDP (giá hiện hành) tăng 7 lần, từ 8.183,5 tỷ đồng năm 2004 lên đến 57.351,7 tỷ đồng năm 2018; GRDP bình quân đầu người tăng 6,5 lần, từ 6,3 triệu đồng năm 2004 lên 40,8 triệu đồng năm 2018. Năm 2019, kinh tế của tỉnh tiếp tục tăng trưởng với tốc độ ước đạt 7,83%; tổng thu ngân sách Nhà nước ước đạt 7.105 tỷ đồng; tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đầu người ước đạt 44,39 triệu đồng.

Để khai thác tốt các tiềm năng thế mạnh của từng vùng, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tỉnh Phú Thọ tiếp tục thực hiện nhiều cơ chế, chính sách tạo môi trường, động lực thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn; tái cơ cấu nông nghiệp gắn với đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Thủ nghiệm các ứng dụng công nghệ cao phù hợp với thực tiễn để nhân rộng (công nghệ cao trong sản xuất thâm canh rau, chè, cây ăn quả...). Tập trung chỉ đạo tổ chức lại sản xuất theo ngành hàng, theo chuỗi sản xuất; phối hợp với các ngành, các địa phương tạo mọi điều kiện thu hút doanh nghiệp vào sản xuất, chế biến làm đầu ra cho chuỗi liên kết; triển khai thực hiện có hiệu quả “Chương trình mỗi xã một sản phẩm” và Đề án “Phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ nông nghiệp, chú trọng phát triển thương mại điện tử, đa dạng hóa thị trường tiêu thụ nông sản. Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển các thương hiệu sản phẩm đặc sản, nâng cao chất lượng, mẫu mã, bao bì sản phẩm đáp ứng thị trường trong nước và xuất khẩu... Sản xuất công nghiệp, mặc dù kém lợi thế cạnh tranh, hầu hết các nhà máy, xí nghiệp được đầu tư từ những năm 59 - 60 nên thiết bị, công nghệ lạc hậu, năng lực sản xuất hạn chế, song vận dụng sáng tạo các quan điểm của Đảng và Nhà nước vào hoàn cảnh đặc điểm của địa phương, tỉnh Phú Thọ

đã có nhiều biện pháp đổi mới cơ chế quản lý công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp, tăng cường thu hút đầu tư, tập trung thực hiện các chương trình công nghiệp trọng điểm như: Chế biến nông lâm sản thực phẩm; khai thác và chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng, hoá chất, phân bón, hàng may mặc xuất khẩu; phát huy hiệu quả hợp tác với các địa phương và hợp tác quốc tế, khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế trên địa bàn. Đã mở rộng, nâng cao chất lượng, hiệu quả các khu, cụm công nghiệp: Đã có 7 khu công nghiệp được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào danh mục quy hoạch các khu công nghiệp Việt Nam, ưu tiên phát triển đến năm 2020; trong đó 04 khu công nghiệp đã đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, thu hút đầu tư; 01 khu đang làm công tác chuẩn bị đầu tư, 02 khu đang khảo sát lập phân khu xây dựng. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Đã tạo sự đột phá trong phát triển ở cả 5 phương diện: Số doanh nghiệp, vốn, lao động, doanh thu và nộp ngân sách. Đến năm 2018, Phú Thọ vươn lên đứng thứ 2 về quy mô nền kinh tế, đứng thứ 2 về thu ngân sách và đứng thứ 4 về kim ngạch xuất khẩu so với 14 tỉnh khu vực miền núi phía Bắc. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tiếp tục được cải thiện và chuyển biến tích cực, năm 2018 xếp thứ 24 trong cả nước, xếp thứ 3 trong số 14 tỉnh vùng miền núi phía Bắc. Đặc biệt, các cấp, các ngành trong tỉnh đã tích cực chỉ đạo tốt phong trào xây dựng nông thôn mới: Kết quả tổng kết 10 năm xây dựng nông thôn mới, có 105 xã đạt chuẩn và 246 khu dân cư nông thôn mới (tăng 24 xã và 196 khu so với năm 2018); huyện Lâm Thao là huyện đầu tiên của khu vực miền núi phía Bắc đạt chuẩn nông thôn mới từ năm 2015; đồng thời hiện đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận thị xã Phú Thọ hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; thành phố Việt Trì và huyện Thanh Thủy có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới. Bình quân tiêu chí đạt 15,2 tiêu chí/xã, hoàn thành mục tiêu đến năm 2020 trước 3 năm.

Các ngành dịch vụ phát triển khá toàn diện, từng bước khai thác được lợi thế, nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng yêu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân. Mạng lưới dịch vụ từ chỗ không có gì, hoạt động phân tán, quy mô nhỏ bé, chất lượng phục vụ thấp, đến nay đã được mở rộng về quy mô, nâng cao được chất lượng phục vụ, phát triển đa dạng và phong phú, đáp ứng nhu cầu của sản xuất và đời sống. Đặc biệt, đã huy động được nhiều nguồn lực cho đầu tư kết cấu hạ tầng, làm thay đổi căn bản diện mạo nông thôn, đô thị. Khu Di tích lịch sử Đền Hùng, Đền Mẫu Âu Cơ, công viên Văn Lang, Vườn quốc gia Xuân Sơn, Khu Du lịch đảo Ngọc Xanh được đầu tư xây dựng, gắn với 02 di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại được UNESCO vinh danh... đã tạo ra diện mạo mới và sức hấp dẫn của du lịch Phú Thọ. Số lượng khách đến tham quan, du lịch và thực hành tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương tăng cao qua các năm.

Văn hoá - xã hội có nhiều khởi sắc: Giáo dục, đào tạo phát triển theo hướng chuẩn hóa và từng bước xã hội hóa. Quy mô đào tạo, hệ thống trường lớp được mở rộng, các loại hình đào tạo ngày càng đa dạng, chất lượng giáo dục được nâng lên. Nhiều năm gần đây, giáo dục - đào tạo Phú Thọ luôn là một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về thực hiện các tiêu chí giáo dục cũng như thành tích trong giảng dạy, học tập. Kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 tại tỉnh Phú Thọ được tổ chức đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế. Công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đổi mới với các ngành học, bậc học được quan tâm. Đến hết năm 2019, số trường đạt chuẩn quốc gia 723 trường (đạt 100% kế hoạch), đạt 78,4% tổng số trường, tăng 32 trường so với năm học trước. Công tác khuyến học, khuyến tài được quan tâm thực hiện; Đề án xây dựng xã hội học tập được mở rộng triển khai, công tác dạy thêm, học thêm được quản lý chặt chẽ, dần đi vào nề nếp.

Công tác y tế, chăm sóc sức khoẻ nhân dân phát triển không ngừng và đạt được nhiều thành tựu. Mạng lưới y tế từ tỉnh đến cơ sở được củng cố; các bệnh viện tuyến tỉnh và huyện được đầu tư mới về cơ sở vật chất và trang thiết bị. Các xã, phường, thị trấn trong tỉnh đều đã có bác sĩ; các thôn bản trong tỉnh đều có nhân viên y tế hoạt động. Chất lượng phục vụ trong các cơ sở y tế có nhiều chuyển biến. Hệ thống cung cấp dịch vụ y tế, các cơ sở hành nghề y dược được mở rộng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ của nhân dân. Đặc biệt, tỉnh đã đầu tư xây dựng mới Trung tâm Sản Nhi quy mô 560 giường bệnh, Trung tâm Đột quỵ quy mô 80 giường bệnh; đầu tư nâng cấp Trung tâm Tim mạch, Trung tâm Ung bướu, Trung tâm huyết học và truyền máu trực thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh; nâng cấp Trung tâm mắt thành Bệnh viện Mắt... mang lại nhiều dịch vụ tiện ích cho người dân, tiếp tục khẳng định Phú Thọ là điểm sáng của cả nước về xã hội hóa lĩnh vực y tế, được nhiều tỉnh trong cả nước nghiên cứu, học tập. Công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế được quan tâm (số đạt chuẩn ước đạt 88%, tăng 14,4% so với năm 2018). Mạng lưới làm công tác dân số kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được tăng cường, củng cố và nâng cao năng lực. Công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em tiếp tục được duy trì.

Công tác dân số và phát triển được quan tâm chỉ đạo. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế ước đạt 91%. Công tác bảo vệ sức khoẻ bà mẹ, trẻ em được triển khai có hiệu quả, hầu hết các chỉ số đánh giá đều đạt cao hơn so với mục tiêu cuối kỳ của tỉnh cũng như mức bình quân chung của cả nước. Đã triển khai lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn theo quy định và hướng dẫn, hỗ trợ của Bộ Y tế. Dịch vụ khám, chữa bệnh tiếp tục được cải thiện ở cả 3 tuyến, phục vụ tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh của nhân dân.

Hoạt động văn hoá, thông tin diễn ra sôi nổi. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” đạt kết quả khá. Giỗ tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng hàng năm được tổ chức chu đáo, trọng thể, từng bước xây dựng thành Thành phố lễ hội về cội nguồn dân tộc Việt Nam. Phong trào thể dục, thể thao theo gương Bác Hồ vĩ đại, phát triển ngày càng rộng khắp trong các tầng lớp nhân dân. Thể thao thành tích cao có tiền bối rõ rệt, từ không có huy chương trong các giải thể thao, đến nay, chúng ta đã có vận động viên kiện tướng, vận động viên cấp I và giành được nhiều giải cao trong thi đấu thể thao toàn quốc và khu vực. Đặc biệt, năm 2019, tỉnh Phú Thọ đã có câu lạc bộ bóng đá nam FC Tuấn Tú Phú Thọ tham gia thi đấu tại giải quốc gia hạng Hai...

Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được đầu tư xây dựng theo hướng hiện đại. Diện mạo từ đô thị đến nông thôn ngày càng đổi mới, tiến bộ. Đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,32%, hiện còn 5,77% hộ nghèo; chính sách xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời; các hoạt động nhân đạo, từ thiện được chú trọng; thu nhập và chất lượng cuộc sống của nhân dân được nâng lên.

Về an ninh, quốc phòng, tỉnh đã quan tâm củng cố vững chắc nền Quốc phòng, an ninh, chủ động nắm chắc tình hình, đề ra các biện pháp đấu tranh có hiệu quả với âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch. Tập trung lãnh đạo xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh. Thường xuyên chú trọng công tác xây dựng lực lượng vũ trang; bổ sung, hoàn thiện phương án tác chiến; luyện tập, diễn tập; xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện ngày càng vững chắc. Phát hiện và xử lý kịp thời các địa bàn phức tạp về an ninh nông thôn, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường phát huy sức mạnh tổng hợp thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân.

Về công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ quan tâm xây dựng cả về mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, đảm bảo sự đoàn kết, thống nhất cao trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Đã kịp thời triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Trung ương, gắn với xây dựng chương trình hành động phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương; đổi mới theo hướng coi trọng việc xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thiết thực và tổ chức thực hiện hiệu quả. Chủ trọng công tác xây dựng, củng cố tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên. Tăng cường công tác tự phê bình và phê bình, thực hành dân chủ rộng rãi trong đảng. Thực hiện có nền nếp việc hướng dẫn các cơ sở đảng đăng ký phân đấu trong sạch, vững mạnh; thực hiện chặt chẽ quy trình rà soát, phân tích chất lượng, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên. Tỷ lệ tổ chức cơ sở

đảng trong sạch, vững mạnh hàng năm đều đạt trên 16,8%. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết về tăng cường phát triển đảng viên trong từng giai đoạn. Quan tâm củng cố, phát triển tổ chức đảng và đảng viên ở các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng công giáo và trong các doanh nghiệp. Từ lúc có 4 chi bộ, chưa đầy hai mươi đảng viên ngày đầu thành lập, sau 80 năm xây dựng và phát triển, đến nay, Đảng bộ tỉnh Phú Thọ đã có 18 đảng bộ trực thuộc, 783 tổ chức cơ sở đảng, 5.482 chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở với tổng số 105.425 đảng viên. Ở tất cả các cơ quan, đơn vị, trường học, cơ sở sản xuất kinh doanh từ tỉnh đến cơ sở, khu dân cư... đều có cấp uỷ, đảng viên trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo. Công tác cán bộ được đổi mới cả về nội dung và phương pháp, đạt được một số kết quả cơ bản trong các khâu: Tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ. Đội ngũ cán bộ được bổ sung về số lượng, chú trọng về chất lượng; mặt bằng chuẩn hóa được nâng lên; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chính trị cơ sở, vùng sâu, vùng xa và người dân tộc thiểu số được quan tâm. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển cán bộ được thực hiện theo đúng quy định; trong đó, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, luân chuyển cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo quản lý và theo tiêu chuẩn quy định của cán bộ, công chức. Đảng bộ đã qua 18 kỳ đại hội và có nhiều chủ trương, giải pháp sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Đồng thời, đã tăng cường công tác kiểm tra, chú trọng kiểm tra việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kiểm tra cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm Điều lệ Đảng, vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, ngăn ngừa tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân đối với Đảng. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được triển khai tích cực, có hiệu quả, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay", Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII "về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến" và "tự chuyển hóa" trong nội bộ", tạo chuyển biến về nhận thức và ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, được Trung ương đánh giá cao.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, công tác xây dựng chính quyền được các cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở quan tâm củng cố. Việc xây dựng chính quyền điện tử và phát triển hạ tầng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước tiếp tục được quan tâm đầu tư, hiện đại hóa nền hành chính. Năm 2018, tỉnh Phú Thọ được Bộ Thông tin và Truyền thông xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước xếp

thứ 12/63 tỉnh, thành phố, tăng 7 bậc so với năm 2017. Phát huy hiệu quả hệ thống một cửa điện tử tích hợp cung cấp dịch vụ công trực tuyến và triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin tại Trung tâm phục vụ Hành chính công của tỉnh. Đến nay, cấp tỉnh có 1.384/1.482 thủ tục hành chính được đưa vào Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (chiếm 93,4% thủ tục hành chính cấp tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của 16 sở, ngành). Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh gọn số lượng phòng, ban, đơn vị trực thuộc các sở, ngành, UBND cấp huyện; xây dựng phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2019 - 2021. Triển khai Đề án sắp xếp các Trường Cao đẳng, Trung cấp thuộc các Sở, ngành và UBND tỉnh; Đề án tổng thể về việc sắp xếp, sáp nhập các khu dân cư trên địa bàn tỉnh. Xây dựng đề án sắp xếp 80 đơn vị hành chính cấp xã thuộc 10 đơn vị hành chính cấp huyện; sau sắp xếp có 225 đơn vị hành chính cấp xã, giảm 52 đơn vị.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều chuyển biến thiết thực, hiệu quả. Bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tích cực vận động các tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên tham gia vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, giữ vững trật tự trị an, củng cố quốc phòng, an ninh, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội; đẩy mạnh thực hiện dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân. Năng động, sáng tạo, tích cực xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến; tham gia, hưởng ứng các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước và các hoạt động nhân đạo từ thiện do các tổ chức chính trị - xã hội phát động.

Với những thành tích đã đạt được trong 80 năm qua, tỉnh Phú Thọ đã được Đảng, Nhà nước tặng nhiều phần thưởng cao quý: Huân chương Độc lập hạng Nhất (02 lần), Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh; đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; nhiều tập thể, cá nhân được tặng và truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới và nhiều phần thưởng cao quý khác... Đây là nguồn cổ vũ, động viên và là nguồn sức mạnh to lớn để chúng ta tiếp tục nỗ lực phấn đấu vươn lên đạt được nhiều thành tích cao hơn nữa trong chặng đường tới.

### III. MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

*Một là:* Chú trọng làm tốt công tác xây dựng Đảng; thường xuyên chỉnh đốn, đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng. Xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ bản lĩnh chính trị, tâm huyết, trách nhiệm, có trình độ năng lực thực tiễn và uy tín trong Đảng, trong xã hội; đề

cao trách nhiệm, tính tiền phong gương mẫu của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các cấp.

*Hai là:* Đảm bảo sự đoàn kết, thống nhất trong mỗi cơ quan, đơn vị, toàn Đảng bộ và cả hệ thống chính trị; mở rộng, phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, chỉ đạo điều hành của bộ máy chính quyền các cấp; kết hợp đồng bộ công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan đảng, hội đồng nhân dân; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

*Ba là:* Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phải xác định rõ mục tiêu và có quyết tâm chính trị cao, kiên quyết, nhạy bén, linh hoạt, sáng tạo; bám sát tình hình để tập trung giải quyết kịp thời, có hiệu quả những vấn đề thực tiễn phát sinh; đảm bảo giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế - xã hội phát triển.

*Bốn là:* Khơi dậy tiềm năng, phát huy lợi thế, huy động nội lực, thực hiện tốt xã hội hóa, tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế. Vận dụng sáng tạo các chủ trương, chính sách, nghị quyết của Đảng và Nhà nước; lựa chọn đúng các khâu đột phá, các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, những vấn đề mới phát sinh, để tăng cường chỉ đạo, cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch sát với tình hình thực tiễn, với những biện pháp thiết thực, mạnh mẽ, đồng bộ.

*Năm là:* Coi trọng mối tương quan giữa tăng trưởng kinh tế với bảo đảm an sinh xã hội; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, nhất là đối với người nghèo, đồng bào ở vùng sâu, vùng xa. Gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường; củng cố quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

## **B. KỶ NIỆM 90 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (3/2/1930 - 3/2/2020)**

### **I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI LÀ BƯỚC NGOẶT TO LỚN TRONG LỊCH SỬ CÁCH MẠNG VIỆT NAM**

#### **1. Bối cảnh lịch sử ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam**

##### *1.1. Bối cảnh quốc tế*

Từ cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản chuyển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa đế quốc. Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực dân ngày càng gay gắt. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra mạnh mẽ ở các nước thuộc địa.

Năm 1917, với thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga, chủ nghĩa Mác - Lênin từ lý luận đã trở thành hiện thực, mở ra một thời đại mới trong lịch sử loài người.

Tháng 3 năm 1919, Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) ra đời đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Đối với Việt Nam, Quốc tế Cộng sản có vai trò quan trọng trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

### *1.2. Bối cảnh trong nước*

- Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và từng bước thiết lập bộ máy thống trị. Chính sách thống trị của thực dân Pháp đã làm cho xã hội Việt Nam có nhiều thay đổi.

*Về chính trị*, thực dân Pháp thi hành chính sách cai trị thực dân, tước bỏ quyền lực đối nội, đối ngoại của chính quyền phong kiến nhà Nguyễn, đó là một chính sách chuyên chế điển hình, chúng đàn áp đẫm máu các phong trào và hành động yêu nước của người Việt Nam, mọi quyền tự do bị cấm.

*Về kinh tế*, thực dân Pháp cấu kết với giai cấp địa chủ để thực hiện chính sách bóc lột tàn bạo, cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền; ra sức vơ vét tài nguyên, cùng nhiều hình thức thuế nặng nề, vô lý.

*Về văn hóa*, thực dân Pháp tiến hành chính sách ngu dân, chúng bưng bít, ngăn cản ảnh hưởng của văn hóa tiến bộ trên thế giới, khuyến khích văn hóa độc hại, xuyên tạc lịch sử, giá trị văn hóa Việt Nam và dung túng, duy trì các hủ tục lạc hậu.

#### *- Sự phân hóa giai cấp và mâu thuẫn xã hội diễn ra ngày càng gay gắt*

Phần lớn giai cấp địa chủ cấu kết với thực dân Pháp ra sức bóc lột nông dân; một bộ phận địa chủ có lòng yêu nước, đã tham gia đấu tranh chống Pháp dưới các hình thức và mức độ khác nhau. Các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội Việt Nam đều mang thân phận người dân mất nước và đều bị thực dân áp bức, bóc lột, chèn ép nên đều căm phẫn thực dân Pháp.

*- Các cuộc khởi nghĩa và phong trào đấu tranh của quần chúng chống thực dân Pháp xâm lược diễn ra mạnh mẽ nhưng đều bị thất bại, xã hội Việt Nam rơi vào khủng hoảng về đường lối cách mạng*

Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, các cuộc khởi nghĩa và các phong trào đấu tranh của nhân dân ta diễn ra liên tục và mạnh mẽ. Tuy nhiên do thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức và lực lượng cần thiết nên các phong trào đó đã lần lượt thất bại. Cách mạng Việt Nam chìm trong cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước.

## **2. Nguyễn Ái Quốc tìm đường cứu nước và chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam**

- Giữa lúc dân tộc ta đứng trước cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước, nhiều nhà yêu nước đương thời tiếp tục con đường cứu nước theo lối cũ thì ngày

5/6/1911 người thanh niên Nguyễn Tất Thành (tức là Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh sau này) ra đi tìm đường cứu nước theo phương hướng mới.

- Đầu năm 1919, Nguyễn Tất Thành tham gia Đảng Xã hội Pháp. Tháng 6 năm 1919, với tên mới là Nguyễn Ái Quốc, Người thay mặt những người yêu nước Việt Nam gửi đến Hội nghị Véc-xây Bản yêu sách của nhân dân An Nam gồm 8 điểm đòi Chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền tự do dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam.

- Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc được đọc bản “*Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa*” của Lênin đăng trên báo Nhân đạo và cũng chính từ đây đã giải đáp cho Người con đường đấu tranh giành độc lập tự do thực sự cho dân tộc, cho đồng bào mình.

- Từ ngày 25 đến 30/12/1920, Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội lần thứ 18 Đảng Xã hội Pháp với tư cách đại biểu Đông Dương. Kết thúc Đại hội ngày 30/12/1920, Nguyễn Ái Quốc tán thành thành lập Đảng Cộng sản Pháp và trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, và cũng là người Cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam.

- Từ năm 1921-1930, Nguyễn Ái Quốc vừa tiếp tục hoạt động trong Đảng Cộng sản Pháp, nghiên cứu bổ sung và hoàn thiện tư tưởng cứu nước, vừa tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Người tập trung chuẩn bị về tổ chức và cán bộ, lập ra Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (1925), tổ chức nhiều lớp đào tạo cán bộ tại Quảng Châu, Trung Quốc, đồng thời gửi cán bộ đi học tại trường Đại học Phương Đông (Liên Xô) và trường Lục quân Hoàng Phố (Trung Quốc).

Nhờ hoạt động không mệt mỏi của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và nhiều đồng chí cách mạng tiền bối mà đến cuối năm 1929, đầu năm 1930, những điều kiện cho sự ra đời của một Đảng vô sản ở Việt Nam đã chín muồi.

### **3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam**

- Đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn cách mạng, ngày 17/6/1929, Kỳ Bộ Bắc Kỳ Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên đã thành lập *Đông Dương Cộng sản Đảng* tại Hà Nội. Tháng 11/1929, các đồng chí Tổng bộ và Kỳ Bộ Nam Kỳ của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên quyết định thành lập *An Nam Cộng sản Đảng*. Ngày 1/1/1930, những đại biểu ưu tú của Tân Việt cách mạng Đảng (một tổ chức tiền thân của Đảng) đã họp và thành lập *Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn* ở Trung Kỳ. Tuy nhiên ở một nước có tới ba tổ chức cộng sản nên không tránh khỏi sự phân tán về lực lượng và tổ chức, không thể thống nhất về tư tưởng và hành động. Trách nhiệm

lịch sử là phải thành lập một Đảng Cộng sản duy nhất, chấm dứt tình trạng chia rẽ phong trào Cộng sản ở Việt Nam.

- Từ ngày 6/1 đến ngày 7/2/1930, Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã họp ở bán đảo Cửu Long thuộc Hồng Kông (Trung Quốc) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt cho Quốc tế Cộng sản. Trong Hội nghị thành lập Đảng, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đề ra 5 điểm lớn cần thảo luận và thống nhất, trước hết là tự phê bình và phê bình, “*Bỏ mọi thành kiến xung đột cũ, thành thật hợp tác để thống nhất các nhóm cộng sản Đông Dương*”. Hội nghị đã nhất trí thống nhất các tổ chức cộng sản thành lập một đảng, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị đã thông qua các văn kiện gồm: Chánh cương văn tắt, Sách lược văn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ văn tắt của Đảng và Lời kêu gọi của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam gửi đến công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh và tất cả đồng bào bị áp bức, bóc lột nhân dịp thành lập Đảng. Trong đó, Chánh cương văn tắt của Đảng và sách lược văn tắt của Đảng phản ánh nội dung cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản có ý nghĩa như Đại hội thành lập Đảng.

- Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) đã quyết nghị lấy ngày 3 tháng 2 dương lịch mỗi năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

#### **4. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng**

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã mở ra thời kì mới cho cách mạng Việt Nam - thời kì đấu tranh giành độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cương lĩnh đầu tiên của Đảng ra đời, đã xác định được những nội dung cơ bản nhất của con đường cách mạng Việt Nam; đáp ứng được những nhu cầu bức thiết của lịch sử và trở thành ngọn cờ tập hợp, đoàn kết thống nhất các tổ chức cộng sản, các lực lượng cách mạng và toàn thể dân tộc.

- Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là một bước ngoặt vô cùng quan trọng của lịch sử cách mạng Việt Nam, quyết định sự phát triển của dân tộc, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối và tổ chức lãnh đạo của phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX. Đó là kết quả của sự vận động, phát triển và thống nhất phong trào cách mạng trong cả nước; sự chuẩn bị công phu về mọi mặt của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và sự đoàn kết nhất trí của những chiến sỹ tiên phong vì lợi ích của giai cấp, của dân tộc.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là thành quả của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam; chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới, đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang; đồng thời đóng góp tích cực vào sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ của nhân loại trên thế giới.

## II. NHỮNG MỐC SON CHÓI LỢI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRÊN CHẶNG ĐƯỜNG 90 NĂM VINH QUANG CỦA ĐẢNG

### 1. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

Sau khi ra đời, Đảng đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền với 3 cao trào cách mạng có ý nghĩa to lớn đưa đến thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945. Đó là:

- Cao trào cách mạng 1930-1931 mà đỉnh cao là phong trào Xô Viết-Nghệ Tĩnh: Làm rung chuyển chế độ thống trị của đế quốc Pháp và tay sai. Dưới sự lãnh đạo của Đảng quần chúng cách mạng đã vùng dậy trùng trị bọn cường hào, phản động, tay sai thực dân Pháp, thành lập chính quyền cách mạng ở một số nơi theo hình thức Xô Viết.

- Cao trào cách mạng đòi dân sinh, dân chủ (1936 - 1939): Bằng sức mạnh đoàn kết của quần chúng, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã buộc chính quyền thực dân phải nhượng bộ một số yêu sách về dân sinh, dân chủ; quần chúng được giác ngộ về chính trị và trở thành lực lượng chính trị hùng hậu của cách mạng...

- Cao trào cách mạng giải phóng dân tộc (1939 - 1945) dưới sự lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết của Đảng, đứng đầu là Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cùng với sự đoàn kết háng hái, chiến đấu ngoan cường và hy sinh to lớn của biết bao đảng viên cộng sản, chiến sĩ và đồng bào yêu nước đã kết thúc thắng lợi bằng cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã phá tan sự thống trị của thực dân gần một trăm năm và lật đổ chế độ phong kiến đè nặng lên nhân dân ta mấy mươi thế kỷ, mở ra bước ngoặt vĩ đại của cách mạng, đưa dân tộc Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới; kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nay là nước

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á.

## **2. Đảng lãnh đạo đấu tranh giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước (1945 - 1975)**

### **2.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ (1945-1954)**

- Trong những năm 1945 - 1946, Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo xây dựng và củng cố vững chắc chính quyền nhân dân, bầu cử Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (6/1/1946); xây dựng và thông qua Hiến pháp dân chủ đầu tiên (9/11/1946); chăm lo xây dựng chế độ mới, đời sống mới của nhân dân, chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm; tổ chức kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ với sự ủng hộ và chi viện của cả nước; kiên quyết trấn áp các thế lực phản cách mạng, bảo vệ chính quyền và thành quả Cách mạng tháng Tám; đồng thời thực hành sách lược khôn khéo, đưa cách mạng vượt qua những thử thách hiểm nghèo.

- Tháng 12/1946, trước dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động toàn quốc kháng chiến với quyết tâm “*Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ*”. Bằng đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của bạn bè quốc tế, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh của thực dân Pháp giành thắng lợi mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “*lùng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*”, buộc Chính phủ Pháp phải ký kết Hiệp định Giơnevơ chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta.

### **2.2. Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 - 1975)**

- Sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, nhân dân ta bắt tay vào xây dựng, khôi phục kinh tế - văn hóa, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong khi đó ở miền Nam, đế quốc Mỹ phá hoại Hiệp định Giơnevơ, hất chân thực dân Pháp, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng. Nhiệm vụ của Đảng ta trong giai đoạn này hết sức nặng nề, đó là phải lãnh đạo cách mạng Việt Nam tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược gồm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

- Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân nêu cao quyết tâm đánh Mỹ, thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân bằng tầm cao khoa học và nghệ thuật. Với một đế quốc hùng mạnh bậc nhất thế giới, Đảng ta chủ trương đánh lâu dài; kết hợp đấu tranh

chính trị với đấu tranh vũ trang và hoạt động binh vận; kết hợp tiến công và nỗi dậy, tiến hành đấu tranh trên cả ba vùng (đồng bằng, thành thị và miền núi); kết hợp mặt trận quân sự, chính trị với mặt trận ngoại giao; phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và sức mạnh thời đại. Bằng đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt và tinh thần đấu tranh anh dũng kiên cường, bất khuất, bất chấp mọi gian khổ hy sinh của nhân dân ta, cùng với sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh tàn bạo của đế quốc Mỹ, giành nhiều thắng lợi vẻ vang mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Đây là một trong những trang chói lọi nhất của lịch sử dân tộc, là một sự kiện có tầm quốc tế và có tính thời đại sâu sắc.

- Song song với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng đã lãnh đạo nhân dân miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế - xã hội, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và đưa miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Sau 21 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Bắc đã giành được những thành tựu quan trọng, chuẩn bị cơ sở vật chất, kỹ thuật ban đầu cho chủ nghĩa xã hội; vừa sản xuất, vừa chiến đấu và chi viện sức người, sức của, hoàn thành vai trò hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam.

### **3. Thời kỳ tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước, thực hiện công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1975 đến nay**

#### **3.1. Từ năm 1975 đến năm 1986**

- Sau chiến tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đất nước ta gặp muôn vàn khó khăn, Đảng đã lãnh đạo nhân dân vừa ra sức khôi phục kinh tế vừa tiến hành hai cuộc chiến tranh chống xâm lược biên giới phía Bắc và Tây Nam, bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; đồng thời tập trung lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, từng bước hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân lao động. Tuy nhiên, việc duy trì lâu dài mô hình, cơ chế kinh tế tập trung bao cấp không còn phù hợp và đã bộc lộ những hạn chế, nhược điểm; việc hoạch định và thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, có lúc, có nơi đã mắc sai lầm khuyết điểm chủ quan, duy ý chí. Đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự trì trệ, khủng hoảng kinh tế - xã hội trong những năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

- Trước những thách thức của thời kỳ mới, Đảng ta đã tổng kết thực tiễn, tìm tòi, hoạch định đường lối đổi mới, ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 20/9/1979 của Hội nghị Trung ương 6 (khóa IV) về “*Phương hướng nhiệm vụ phát*

*triển công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp địa phương"; Chỉ thị 100-CT/TW ngày 13/1/1981 của Ban Bí thư về "Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp"; Quyết định 25/QĐ-CP ngày 21/1/1981 của Chính phủ về đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, khóa V (tháng 6/1985) thừa nhận sản xuất hàng hóa và những quy luật của sản xuất hàng hóa; Kết luận của Bộ Chính trị (tháng 8/1986) về 3 quan điểm kinh tế trong tình hình mới...*

### **3.2. Từ năm 1986 đến nay**

- Trên cơ sở đánh giá tình hình đất nước và qua quá trình tìm tòi, khảo nghiệm, Đại hội VI của Đảng (tháng 12/1986) đã đưa ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, mở ra bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

- Trước bối cảnh mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới tạm thời lâm vào thoái trào, Đại hội VII của Đảng (tháng 6/1991) khẳng định tiếp tục đổi mới đồng bộ, triệt để trên các lĩnh vực với những bước đi, cách làm phù hợp và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, xác định những quan điểm và phương hướng phát triển đất nước, khẳng định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

- Các nghị quyết của Đảng từ Đại hội VIII đến nay tiếp tục khẳng định sự kiên định, kiên trì thực hiện đường lối đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế. Hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới không ngừng được bổ sung và phát triển. Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước hoàn thiện và cụ thể hóa toàn diện các định hướng đổi mới, phát triển, xác định rõ trọng tâm trong từng giai đoạn. Ban Chấp hành Trung ương Đảng các khóa đã ban hành nhiều nghị quyết về những vấn đề quan trọng; lãnh đạo để Quốc hội không ngừng bổ sung, hoàn thiện, thể chế hóa Hiến pháp, hệ thống pháp luật, tạo cơ sở pháp lý ngày càng đồng bộ, phù hợp cho quá trình đổi mới; lãnh đạo Chính phủ cụ thể hóa thành các cơ chế, chính sách và giải pháp quản lý, quản trị phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc.

- Qua gần 30 năm thực hiện Cương lĩnh 1991 và 35 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, với sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Đất nước ta vượt qua khủng hoảng kinh tế đã trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình; đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Kinh tế tăng trưởng khá, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước

hình thành, phát triển. Văn hóa - xã hội có bước phát triển, công tác xóa đói giảm nghèo đạt được những thành tựu quan trọng, sớm đạt được nhiều chỉ tiêu phát triển thiên niên kỷ của Liên hợp quốc, được quốc tế đánh giá cao. Diện mạo đất nước và đời sống của nhân dân có nhiều thay đổi. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường. Sức mạnh về mọi mặt của đất nước được nâng lên. Quan hệ đối ngoại được mở rộng và ngày càng đi vào chiều sâu, Việt Nam đã có quan hệ với 189 quốc gia và vùng lãnh thổ. Dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy và ngày càng mở rộng. Đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Xây dựng Nhà nước pháp quyền và cả hệ thống chính trị được đẩy mạnh. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã và đang đạt được một số kết quả tích cực. Số lượng đảng viên không ngừng gia tăng. Từ Đại hội lần thứ I (1935) Đảng ta có khoảng 500 đảng viên đến Đại hội lần thứ XII (2016) Đảng ta có hơn 4,5 triệu đảng viên. Đa số cán bộ, đảng viên và Nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, vào công cuộc đổi mới và triển vọng phát triển của đất nước. Nhiều đảng viên đã để lại nhiều tấm gương tốt thể hiện tinh thần tiên phong và tính gương mẫu.

- Những thành tựu qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước đã tạo đà cho sự phát triển trong những năm tiếp theo; đồng thời cũng là minh chứng sinh động khẳng định vai trò lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng ta.

#### **4. Những bài học kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam**

Thực tiễn phong phú của cách mạng Việt Nam trong suốt 90 năm qua, Đảng ta đã tích luỹ và đúc rút được nhiều bài học kinh nghiệm lớn:

*Một là, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội* - ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau.

*Hai là, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.* Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng.

*Ba là, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết*: Đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là truyền thống quý báu và là

nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công.

*Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế.* Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần kiên định ý chí độc lập, tự chủ, nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại.

*Năm là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.* Đảng không có lợi ích nào khác ngoài việc phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan. Phải phòng và chống những nguy cơ lớn: sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự thoái hóa, biến chất của cán bộ, đảng viên.

### III. PHÁT HUY TRUYỀN THÔNG VỀ VANG, TÍCH CỰC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH VỮNG MẠNH, ĐẤT NƯỚC NGÀY CÀNG GIÀU ĐẸP

#### 1. Những truyền thống về vang của Đảng Cộng sản Việt Nam

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta xây dựng nên nhiều truyền thống quý báu, thể hiện bản chất tốt đẹp.

Đó là truyền thống trung thành vô hạn với lợi ích của dân tộc và giai cấp, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Chỉ có đi theo con đường cách mạng mà Đảng ta và Bác Hồ đã lựa chọn thì cách mạng Việt Nam mới giành được thắng lợi trọn vẹn, đất nước ta mới thật sự được độc lập; dân tộc ta mới thật sự được tự do; nhân dân ta mới có cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Đó là truyền thống giữ vững độc lập, tự chủ về đường lối; nắm vững, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tham khảo kinh nghiệm của quốc tế để đề ra đường lối đúng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cách mạng. Trong mỗi giai đoạn, Đảng ta luôn thầm nhuần quan điểm chân lý là cụ thể, cách mạng là sáng tạo, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam để xác định phương hướng, nhiệm vụ, phương pháp của cách mạng Việt Nam.

Đó là truyền thống gắn bó máu thịt giữa Đảng và nhân dân, luôn luôn lấy việc phục vụ nhân dân làm lẽ sống và mục tiêu phấn đấu. Nhân dân ta đã nuôi dưỡng và bảo vệ Đảng từ những ngày còn trứng nước, hết lòng tin yêu Đảng, ủng hộ và ra sức phấn đấu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Sức mạnh vô tận của nhân dân

làm nên sức mạnh vô địch của Đảng; nguồn gốc sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó máu thịt với nhân dân, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân.

Đó là truyền thống đoàn kết thống nhất, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình, phê bình và tình thương yêu đồng chí. Trải qua những thử thách khắc nghiệt trong nhà tù đế quốc, trước lưỡi lê, họng súng của kẻ thù hay trên chiến trường lửa đạn, những người cộng sản Việt Nam đã nêu những tấm gương sáng ngời về tinh thần đoàn kết gắn bó, thương yêu nhau; về tình đồng chí, đồng đội. Chính tình nghĩa cộng sản đó đã gắn kết những người cách mạng Việt Nam thành một đội tiên phong gang thép được nhân dân tin yêu, bạn bè nuông mõi, kẻ thù khiếp sợ; tạo thành sức mạnh để Đảng ta vượt qua mọi thử thách, hy sinh, giữ vững niềm tin và giương cao ngọn cờ lãnh đạo.

Đó là truyền thống đoàn kết quốc tế thuỷ chung, trong sáng dựa trên những nguyên tắc và mục tiêu cao cả. Đây là cơ sở vững chắc để Đảng ta hình thành và thực hiện thành công đường lối đối ngoại đúng đắn qua các thời kỳ, phát huy đến đỉnh cao sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đưa cách mạng Việt Nam liên tục phát triển.

Những truyền thống quý báu của Đảng ta là sự kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của giai cấp công nhân Việt Nam và giai cấp công nhân quốc tế trên một tầm cao mới của thời đại; là sức mạnh bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng; là kết quả của quá trình vun trồng, xây đắp bền bỉ, là sự hy sinh xương máu, phấn đấu không mệt mỏi của các thế hệ cán bộ, đảng viên.

Những truyền thống ấy của Đảng có ý nghĩa dân tộc và ý nghĩa quốc tế sâu sắc, thể hiện tinh thần cách mạng triệt để. Ngay từ khi mới ra đời, Đảng đã nắm bắt đúng xu thế phát triển của thời đại, gắn phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới, giải quyết đúng đắn vấn đề độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Trên con đường phát triển của cách mạng Việt Nam, Đảng ta đã không ngừng đưa ra những quyết sách phù hợp, đáp ứng yêu cầu lịch sử, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đưa nước nhà đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

## **2. Tích cực xây dựng Đảng ta trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh**

- Những thắng lợi vĩ đại trong 90 năm qua kể từ ngày có Đảng lãnh đạo là minh chứng sinh động nhất về năng lực lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng và sức mạnh to lớn của Nhân dân ta. Đảng đã không ngừng tự đổi mới, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trước bối cảnh thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Đảng ta đã dành không ít thời gian và công sức cho công tác xây dựng Đảng, coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, được đặt ra trong nhiều nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII đến nay, với quyết tâm chính trị cao, Ban Chấp hành Trung ương đã bám sát 6 nhiệm vụ trọng tâm của Đại hội, ban hành 4 nghị quyết và 01 quy định để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ then chốt là xây dựng Đảng. Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành 124 văn bản (nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế, kế hoạch, hướng dẫn...) về công tác xây dựng Đảng, trong đó kịp thời ban hành các nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ mới, quan trọng như: thực hiện một số mô hình thí điểm về tổ chức bộ máy; việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức chạy quyền; trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng và chiến lược an ninh mạng quốc gia; về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới... Việc Trung ương ban hành kịp thời, đồng bộ hệ thống văn bản trên hầu hết trên các lĩnh vực đã tạo cơ sở chính trị quan trọng để đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới.

Sau thời gian triển khai thực hiện, Công tác xây dựng Đảng đã đạt được những chuyển biến tích cực và kinh nghiệm quan trọng. Bản lĩnh chính trị, trình độ, năng lực lãnh đạo của Đảng ngày càng được nâng lên; Đảng luôn vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức trong bối cảnh trong nước, khu vực, thế giới có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường và có những quyết sách phù hợp để chỉ đạo xử lý kịp thời, hiệu quả. Bản chất, lập trường giai cấp công nhân của Đảng được giữ vững. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt và người đứng đầu các cấp từng bước được nâng lên. Tinh thần tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên có tiến bộ; việc ngăn chặn, xử lý tiêu cực, sai phạm, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí có chuyển biến rõ nét. Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay đã có trên 50 nghìn cán bộ, đảng viên bị xử lý kỷ luật, trong đó có hơn 70 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý. Bộ Chính trị, Ban Bí thư cũng đã ký luật 7 tổ chức đảng. Tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân, ý thức trách nhiệm của cán bộ đối với công việc được giao được nâng lên, góp phần khắc phục một bước tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Niềm tin của cán bộ và các tầng lớp nhân dân đối với Đảng ngày càng được củng cố và nâng cao.

Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng vẫn còn nhiều việc phải làm, nhất là việc đấu tranh chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu, xa dân... Các thế lực thù địch vẫn đang tìm mọi cách phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân

dân ta; chúng ra sức xuyên tạc, vu cáo Đảng, Nhà nước ta, đánh thảng vào hệ tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng, kích động, chia rẽ nội bộ Đảng, chia rẽ Đảng, Nhà nước với nhân dân, hòng làm tan rã Đảng ta, chế độ ta từ gốc, từ bên trong, hết sức thâm độc và nguy hiểm.

Trong tình hình áy, chúng ta càng cần phải tập trung làm tốt hơn nữa công tác xây dựng Đảng. Phương hướng chung của việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay là phải tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp, giữ vững và tăng cường bản chất cách mạng và tính tiên phong của Đảng, xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức, đổi mới phương thức lãnh đạo, tăng cường mối liên hệ giữa Đảng với nhân dân, bảo đảm cho Đảng đủ sức lãnh đạo sự nghiệp của đất nước không ngừng phát triển.

Trong điều kiện Đảng ta là Đảng cầm quyền, hoạt động trong môi trường phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa hội nhập quốc tế; cán bộ, đảng viên giữ nhiều trọng trách, đối mặt với bao cảm dỗ, với mặt trái của cơ chế thị trường, chúng ta càng phải chăm lo giữ vững bản chất cách mạng và tính tiên phong của Đảng. Nếu không nhận thức sâu sắc điều này, nếu cán bộ, đảng viên không tích cực và kiên trì rèn luyện thì rất dễ bị thoái hóa, biến chất. Vấn đề giữ vững bản chất của Đảng - là một Đảng Cộng sản, đảng cách mạng chân chính, hoạt động vì sự nghiệp của giai cấp công nhân, của dân tộc, vì lợi ích của nhân dân là vấn đề hết sức cơ bản và quan trọng.

Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã khẳng định: Phải nhìn thảng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật. Kết hợp giữa "xây" và "chống"; "xây" là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài; "chống" là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách. Kiên quyết, kiên trì thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn; phát huy sự chủ động, sáng tạo và sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của nhân dân, trong đó cán bộ lãnh đạo, quản lý, trước hết là cán bộ cấp cao, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp là nòng cốt; thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" có hiệu quả, nhất là những vụ việc gây bức xúc trong dư luận để củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Tăng cường sự lãnh đạo và đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trước hết là Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy và ban thường vụ cấp ủy các cấp. Giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng; đề cao pháp luật của Nhà nước. Chủ động phòng ngừa, tích cực đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị.

Tự hào với những thắng lợi đã đạt được, hướng tới tương lai tươi sáng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn vững tay lái, tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững

mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ gìn hòa bình, ổn định, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để phát triển đất nước; nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

\*

\* \*

Kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Phú Thọ và 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam chúng ta vô cùng tự hào về Đảng quang vinh, về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân Việt Nam nói chung và Phú Thọ nói riêng càng thấy rõ hơn trách nhiệm của mình, nguyện đi theo Đảng, xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, tiếp tục lãnh đạo nhân dân ta đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế, thực hiện thắng lợi mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng một nước Việt Nam phồn vinh, hòa bình và thịnh vượng.

*Chủ tịch Hồ Chí Minh, người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, người thầy của cách mạng Việt Nam!*

*Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!*

*Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!*

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY